

Văn hóa hôn nhân ở tộc người Raglai

Nguyễn Ngọc Thanh¹, Hồ Sỹ Lập¹

¹ Trung tâm Thông tin Văn hóa các Dân tộc, Hội Dân tộc và Nhân học Việt Nam.
Email: thanhvdth@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 12 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 2 năm 2017.

Tóm tắt: Dựa trên kết quả nghiên cứu người Raglai ở tỉnh Khánh Hòa, bài viết chỉ ra rằng, hôn nhân của tộc người này mang những đặc điểm của xã hội mẫu hệ như con gái đi bắt chồng, chàng rể cư trú bên nhà vợ, con cái sinh ra theo họ mẹ... Tuy vậy, hôn nhân của người Raglai được hình thành trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, có sự chấp thuận của cha mẹ và người trong họ tộc. Hiện nay, hôn nhân ở người Raglai vẫn tuân thủ nguyên tắc ngoại hôn dòng họ và chế độ một vợ một chồng. Mặt khác, hôn nhân của người Raglai còn có sự khác biệt về vai trò, vị trí của người đàn ông trong gia đình, xã hội so với các dân tộc mẫu hệ khác. Các yếu tố trên là những đặc điểm tạo nên nét đặc trưng trong hôn nhân của người Raglai.

Từ khóa: Hôn nhân, mẫu hệ, dòng họ, Raglai.

Abstract: Based on the results of research on the Raglai ethnic group in Khanh Hoa province, the article points out that marriages of the group bear the features of a matriarchal society such as a girl “catching” a man to be her husband, a son-in-law residing in his wife's family, children adopting their mothers’ surnames... However, Raglai marriages are formed on the bases of the couple’s love and voluntarism and the consent of their parents and members of the clan. The Raglai follow the principles of [biological] exogamy and monogamy. In addition, the role and position of Raglai men in the family and society are different from those in other matriarchal ethnic groups. These factors are the features which characterise the ethnic group’s marriages.

Keywords: Marriage, matriarchal, clan, Raglai.

1. Mở đầu

Raglai là một trong những dân tộc ít người thuộc ngữ hệ Malayo - Polynesian ở Việt Nam. Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009, dân tộc Raglai có 122.245 người, xếp thứ 19 trong tổng số 54 dân tộc

ở nước ta. Người Raglai theo chế độ mẫu hệ, được xem là tộc người có nguồn gốc bản địa, đã cư trú lâu đời trên đất nước ta. Họ cư trú chủ yếu ở các vùng miền núi có độ cao khoảng 500m thuộc hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa. Ngoài ra, còn một số ít cư trú rải rác tại một số địa phương của

tỉnh Bình Thuận và Lâm Đồng.

Hôn nhân là hiện tượng xã hội có quá trình phát triển lâu dài, có các hình thái và đặc điểm tương ứng với mỗi một giai đoạn lịch sử cụ thể. Trong chừng mực nhất định, hôn nhân là sự phản ánh các đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của một tộc người. Thông qua hôn nhân, người ta ít nhiều nhận diện được đặc trưng văn hoá của tộc người đó. Xuyên suốt từ quá khứ đến hiện tại, hôn nhân luôn đảm nhận những vai trò và nhiệm vụ thiêng liêng, cao cả, có ý nghĩa quan trọng trong đời sống của cá nhân và cộng đồng.

Cũng như nhiều dân tộc khác, đối với dân tộc Raglai hôn nhân là một sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc đời của mỗi người. Người Raglai quan niệm: có vợ có chồng là có sự sống giống nòi. Hôn nhân là một sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là cột mốc đánh dấu sự trưởng thành và chuyển đổi vị thế của nam nữ thanh niên Raglai đối với cộng đồng xã hội, bởi việc kết hôn giúp cho đôi vợ chồng mới cưới bước vào một vị thế mới, với vai trò và trách nhiệm hết sức thiêng liêng, đó là duy trì và phát triển nòi giống cho gia đình, họ tộc. Hơn thế nữa, thông qua hôn nhân, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, giữa các gia đình thông gia và cộng đồng xã hội của tộc người này được gắn kết bền chặt hơn. Bài viết phân tích, chỉ rõ hôn nhân truyền thống và biến đổi ở người Raglai để thấy được quan niệm và bản sắc văn hóa của tộc người này.

2. Đặc điểm hôn nhân

2.1. Tuổi kết hôn

Trước kia người Raglai lập gia đình từ khá sớm, vào khoảng 15 - 16 tuổi. Nhiều ý kiến

cho rằng, vì theo chế độ mẫu hệ, con gái lấy chồng về ở nhà mình, họ lấy chồng sớm để bổ sung lao động cho gia đình. Ở vùng người Raglai có trường hợp người đàn ông trên 30 tuổi nhưng lấy vợ khoảng 12 - 13 tuổi. Ở xã Ba Cùm Bắc và Ba Cùm Nam thì thường lấy vợ muộn hơn, thường 20 - 25 tuổi, thậm chí còn cao hơn [1, tr.178]. Ở Cam Ranh, tuổi kết hôn cũng khá sớm, từ 16 tuổi đã lập gia đình và trước đó đã bắt đầu tìm hiểu nhau. Người Raglai ở các làng cổ ven biển như Thống Nhất (Cam Phước Đông), Thịnh Sơn (Cam Thịnh Tây) vẫn duy trì phong tục kết hôn sớm để gia đình có thêm người lao động. Điều này phản ánh quan niệm về độ tuổi kết hôn phụ thuộc vào nhiều yếu tố chứ không có một mốc hạn định cụ thể nào là được phép hay không. So sánh độ tuổi kết hôn của nam và nữ cho thấy, nam giới thường kết hôn muộn hơn so với phụ nữ. Nguyên nhân có thể do nam giới thường dậy thì muộn hơn nữ giới. Nhưng hơn thế, nam giới: “là người chồng, đồng thời là chàng rể của gia đình mẫu hệ, người đàn ông trở thành “người nuôi” gia đình nhà vợ. Vì thế, chàng rể bao giờ cũng già dặn hơn cô dâu cả về tuổi tác lẫn kinh nghiệm sản xuất để gánh vác nghĩa vụ theo luật tục” [3, tr.77].

Ngày nay, giới trẻ Raglai kết hôn muộn hơn, một số trường hợp nam giới ngoài 30 tuổi, nữ giới ngoài 25 tuổi mới kết hôn. Lứa tuổi từ 19 - 22 có nhiều cặp kết hôn, bởi đây là độ tuổi đẹp và phù hợp để lập gia đình theo quan niệm của người Raglai. Xu hướng kết hôn muộn hơn được người dân cho là tích cực và phù hợp với hoàn cảnh sống hiện nay. Kết quả điều tra tại 3 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Ranh (Khánh Hòa) cho thấy về độ tuổi kết hôn như sau: từ 19 đến 29 tuổi chiếm tỷ lệ kết

hôn cao nhất ở cả nam (76,8%) và nữ (51,9%). Theo số liệu cung cấp của cán bộ tư pháp xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, năm 2014 có 24 cặp đăng ký, độ tuổi kết hôn trung bình của nam là 23,8%, còn nữ là 22,3% và đến năm 2015 có 14 cặp đăng ký thì tăng lên 26,6% đối với nam và 24,9% đối với nữ.

Tuổi kết hôn hiện nay được nâng lên do nhiều nguyên nhân. *Thứ nhất*, tác động của giáo dục, số trẻ em đến tuổi đi học là 100%, chương trình phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở tiếp tục được duy trì, số học sinh theo học các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng, các em đang còn trong độ tuổi đi học, nên ít có trường hợp bỏ học lấy vợ/chồng. *Thứ hai*, ngày nay thanh niên Raglai hiểu biết Luật Hôn nhân và gia đình, nên phần lớn tự nhận thấy kết hôn sớm là vi phạm pháp luật. *Thứ ba*, chính quyền xã cương quyết không cho đăng ký kết hôn các trường hợp lấy vợ/chồng trước 18 đến 20 tuổi, thậm chí áp dụng chế tài phạt tiền/không cho tách hộ khẩu, cho nên ý thức chấp hành pháp luật hôn nhân được nâng cao.

2.2. Việc lựa chọn bạn đời

Hôn nhân là thời điểm khẳng định sự trưởng thành về mặt sinh học và vị thế xã hội cho mỗi người. Gia đình nhỏ sau khi kết hôn có hạnh phúc bền vững hay không phụ thuộc rất nhiều vào “đối tác” mà anh ta hay cô ta kết hợp. Do vậy, ngay từ lúc bắt đầu tìm hiểu nhau, thanh niên nam nữ Raglai luôn cố gắng tìm kiếm cho mình một người phù hợp nhất để tiến tới việc kết hôn. Người Raglai cho rằng, con gái mà chủ động tỏ tình, tìm đến con trai trước bị coi là hư thân mất nết. Việc giữ gìn sự trong trắng

là yếu tố quan trọng hàng đầu để khẳng định giá trị của con người ở thời kỳ tiền hôn nhân. Không chỉ người con gái, mà con trai cũng phải luôn giữ chừng mực trong việc tiếp xúc với phụ nữ. Những người đàn ông “lãng nhăng” sẽ gặp khó khăn trong việc tìm kiếm người bạn đời cho mình.

Về phía người con gái, ai cũng muốn lấy được một người chồng tốt, giỏi làm ăn, hết lòng yêu thương vợ con và cha mẹ bên nhà vợ. Người Raglai ở Cam Ranh có câu: “Woa cumây mạ lacây la ghe” (con gái có phúc đã lấy được người chồng tốt mang về). Với tập quán canh tác nương rẫy, sức lao động là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo sản xuất, đảm bảo nguồn sống cho gia đình. Những người con trai khỏe mạnh, giỏi làm ăn và nếu khéo léo trong việc đan lát các vật dụng cho gia đình sẽ là một người chồng tốt trong tương lai.

Đối với người con trai, ai cũng muốn có được người vợ tính tình hiền lành, thùy mị, chăm làm, yêu thương chồng con và nếu có hình thức dễ nhìn thì càng tốt. Con gái phải thùy mị, kín đáo, nhẹ nhàng “cười mủm mĩm, giỏi tay làm tay ăn”, không lẳng lơ, đàng điếm [4, tr.510]. Sự kín đáo thùy mị đó được bao hàm trong cả cách ăn mặc, nói năng, ứng xử và người con gái tốt nết luôn được xã hội đề cao.

Ngày nay, ngoài những tiêu chí như có đức tính tốt, khỏe mạnh, giỏi làm nương rẫy, săn bắn... xuất hiện thêm một số tiêu chí lựa chọn bạn đời mới như là người đồng tộc, có học vấn cao, có nghề nghiệp ổn định. Tiêu chí quan trọng nhất khi lựa chọn bạn đời của thanh niên Raglai ngày nay vẫn là tình yêu, sự hòa hợp giữa hai người. Trên 70% số người được hỏi đều đồng ý xếp tiêu chí này đầu tiên. Tiêu chí quan trọng thứ hai đối với người Raglai là đối tượng kết

hôn phải là người đồng tộc. Tỷ lệ mong muốn kết hôn đồng tộc cao nhất ở người Raglai Khánh Sơn (40%), Khánh Vĩnh 21,4% và Cam Ranh 6,5%. Người Raglai cho rằng, nếu là người đồng tộc thì sẽ hòa thuận hơn trong cuộc sống hàng ngày do có sự tương đồng về quan niệm sống, phong tục tập quán. Bên cạnh đó, các tiêu chí khác (như có học vấn, có nghề nghiệp, giàu có...) chiếm tỷ lệ không nhiều.

2.3. Quyền quyết định hôn nhân

Việc yêu đương, kết hôn do đôi trai gái đó tự chủ động tìm hiểu là chính. Trong xã hội cổ truyền Raglai cũng có những trường hợp hứa hôn từ trước nhưng không đáng kể. Có những gia đình thân thiết với nhau, cha mẹ hai bên cảm thấy cần phải thiết lập một mối liên hệ chặt chẽ hơn nữa thông qua việc trở thành thông gia với nhau. Việc hứa hôn chỉ bằng miệng, không có cam kết bằng giấy tờ (đôi khi cha mẹ hai bên trao cho nhau chiếc vòng, hay vật kỷ niệm gì đó). Trước đây, không xảy ra việc hủy hôn do người ta luôn xem trọng lời hứa. Hơn nữa, cha mẹ là người có quyết định cuối cùng trong việc cưới gả. Do vậy sau khi lớn lên, đôi trẻ sẽ nghiêm túc thực hiện lời hứa hôn của cha mẹ mình để tiến tới hôn nhân.

Người Raglai theo chế độ mẫu hệ nhưng trong chuyện tình yêu, tính chủ động luôn thuộc về người con trai. Con trai chủ động tìm hiểu con gái với quan niệm: con trâu đi tìm sinh lầy, không bao giờ sinh lầy đi tìm trâu, hay con gái không đi tìm con trai mặc dù cô gái đã rất yêu mến chàng trai đó. Trong giai đoạn tiền hôn nhân, mọi việc đều do tuổi trẻ quyết định, nhưng để tiến tới hôn nhân thì phải do cha mẹ, ông cậu của họ quyết định. Trước hết nó phụ thuộc vào

việc có phù hợp với các quy tắc hôn nhân của dân tộc hay không, sau đó mới xem xét tới các vấn đề khác thuộc về các “tiêu chuẩn” làm vợ, làm chồng như nét na, lối ứng xử với mọi người, sức khỏe, lối làm ăn [1]. Dẫu sao, được tự do yêu đương, tìm hiểu nhau cũng thể hiện sự bình đẳng trong quan hệ gia đình.

Đa số giới trẻ Raglai hiện nay được quyền chủ động trong hôn nhân của mình. Trong vấn đề trọng đại của đời người, các bậc cha mẹ đã chú ý nhiều đến quyết định của con cái, tôn trọng quyền quyết định hôn nhân xuất phát từ tình yêu của đôi trẻ. Một bộ phận giới trẻ đến với nhau qua sự giới thiệu bởi bạn bè, người thân. Hiếm thấy trường hợp cha mẹ chủ động dựng vợ gả chồng cho con cái mà trái với ý nguyện của đôi lứa. Mặt khác, thế hệ trẻ phần nào thể hiện sự kính trọng của mình đối với kinh nghiệm sống của cha mẹ, họ chú ý lắng nghe cha mẹ và tranh thủ sự đồng tình để tiến tới hôn nhân.

2.4. Tục ngủ thảo

Người Raglai cho rằng, hôn nhân mà không có tình yêu chắc chắn dẫn đến đau khổ. Do vậy, hình thức ngủ thảo được chấp nhận để tạo ra cơ hội tìm hiểu nhau cho thanh niên nam nữ. Việc ngủ thảo diễn ra theo ý người nam và người nữ, họ không cần phải hỏi gia đình, điều này thể hiện sự bình đẳng và tôn trọng quyền tự quyết trong hôn nhân của người Raglai. Các đôi nam nữ có thể đã quen biết nhau từ trước đó, việc ngủ thảo là để xem liệu có nên ở bên nhau trọn đời hay không. Nếu trước đó họ chưa thân thiết thì việc ngủ thảo là để hiểu về nhau hơn.

Trong xã hội truyền thống Raglai, tục ngủ thảo tồn tại phổ biến nhưng vẫn tuân

thủ những nguyên tắc nhất định. Theo đó, mỗi đêm, một người con trai chỉ được ngủ thảo với một người con gái và ngược lại, tuyệt đối không được quan hệ tình dục với nhau. Nếu ai vi phạm thì chắc chắn sẽ bị gia đình, dòng họ hay *palay* xử phạt.

Ngay từ lúc còn bé, họ đã được ông bà cha mẹ thường xuyên nhắc nhở. Tuy vậy, cũng có những đôi trai gái không giữ đúng chuẩn mực và phải tiến hành lễ cúng phạt. Bên nhà trai phải mang đến một ché rượu, một con gà để cúng cho trời đất, cho ông bà vì đã vi phạm vào điều răn của tổ tiên. Cúng phạt xong, gia đình hai bên liên hoan, ăn uống vui vẻ, và nhắc nhở những người khác không được vi phạm nữa.

3. Các nguyên tắc trong hôn nhân

3.1. Ngoại hôn dòng họ

Ngoại hôn dòng họ là nguyên tắc chung đã được xác lập từ lâu. Theo nguyên tắc này, những người trong cùng một dòng họ, cùng chung một ông tổ, có cùng một huyết thống tính theo dòng cha mẹ thì tuyệt đối không được lấy nhau, không được quan hệ tính giao với nhau [5, tr.122]. Với xã hội mẫu hệ Raglai, quan hệ dòng họ được xác lập theo dòng họ mẹ chứ không phải là theo dòng cha. Dòng họ (*patia*) ở người Raglai là dùng để chỉ một thiết chế xã hội bao gồm những người có cùng huyết thống với nhau, tính theo họ mẹ, vốn là con cháu một bà tổ hình dung, tưởng tượng bằng một huyền thoại chứ chưa hẳn đã tồn tại trong thực tế mà con cháu bà có thể biết được. *Patia* là một đơn vị ngoại hôn. Thoạt đầu ai cùng mang một tên họ (Chamaleq, Pinăng, Kator...) thì dù xa đến mấy cũng không

được có quan hệ hôn nhân với nhau... Ở nhóm Raglai Bắc, chỉ có dòng họ Tro, dù có chia ra hai nhánh vẫn không được lấy nhau. Riêng ba họ Chamaleq, Pinăng, Kator, do sự phát triển ngày càng đông, dòng họ gốc được chia ra nhiều chi nhánh nên ngoại hôn chỉ được thực hiện đối với nhánh chính [1, tr.159]. Theo đó, những người cùng một họ chưa quá bảy đời không được kết hôn với nhau. Tuy vậy, do không lập gia phả tộc hệ nên trong thực tế, chẳng ai nhớ được anh em đến đời thứ 5 chứ không nói đến đời thứ 7. Những *đầu khôn người già* cho rằng, chỉ cần anh em quá 3 đời là có thể lấy nhau được rồi.

Nguyên tắc ngoại hôn dòng họ cũng là để tránh trường hợp hôn nhân cận huyết hay loạn luân. Quy tắc cấm kỵ loạn luân là quy tắc văn hóa phổ quát nhất, không có dân tộc nào không có quy tắc này, còn lại chỉ là những ngoại lệ. Nhưng là quy tắc văn hóa, cấm kỵ loạn luân cũng có tính chất tương đối, vì mức độ, phạm vi áp dụng rộng hẹp có khác nhau, tùy thuộc vào cơ cấu xã hội và văn hóa của mỗi tộc người. Tính phổ quát và tính tương đối không mâu thuẫn nhau mà đều chứng minh văn hóa là cái vượt ra khỏi giới hạn tự nhiên và chỉ phối lĩnh vực tự nhiên. Người ta chỉ cho phép kết hôn với người ngoài là để xây dựng mạng lưới quan hệ xã hội, nhờ đó mà hòa bình và ổn định được đảm bảo [2, tr.65-138].

3.2. Nội hôn tộc người

Trước đây, do tập quán cư trú khá riêng biệt, tâm lý e ngại, việc giao lưu, tìm hiểu các tộc người khác bị hạn chế, nên người Raglai thường chỉ kết hôn với những người cùng dân tộc. Theo ý kiến của những *đầu khôn người già*, tâm lý e ngại sự khác biệt

về phong tục tập quán khiến cho người Raglai không muốn kết hôn với những người khác tộc. Kể cả việc cư trú gần kề với người Ê Đê, một dân tộc theo chế độ mẫu hệ có nhiều phong tục tập quán tương đồng, cũng không được lựa chọn. Hơn nữa, nội hôn tộc người còn nhằm lưu giữ những giá trị truyền thống, bản sắc tộc người. Người Raglai quan niệm rằng, kết hôn đồng tộc sẽ dễ dàng chia sẻ phong tục và luật tục của làng, những quy định của dòng họ; cùng chia sẻ cách nuôi dạy và chăm sóc con cái trong gia đình để nuôi dưỡng những giá trị phong tục cổ truyền của họ.

3.3. Hôn nhân một vợ một chồng

Hôn nhân truyền thống của người Raglai thực hiện theo chế độ một vợ một chồng. Xã hội Raglai rất đề cao tình yêu chung thủy vợ chồng, lên án các trường hợp bỏ chồng bỏ vợ. Luật tục Raglai vốn không quy định nhưng cũng luôn khuyến khích và có sự răn đe đối với những trường hợp “không chung thủy” nhằm xây dựng mối quan hệ vợ chồng bền vững, làm nền tảng cho sự phát triển xã hội. Mặc dù theo chế độ mẫu hệ, việc người phụ nữ “bất chồng” về sống ở nhà mình nhưng vai trò của nam giới nói chung và người đàn ông trong gia đình luôn được xã hội thừa nhận. Điều này thể hiện rõ qua việc một hội đồng già làng - chủ yếu là do những nam giới lớn tuổi, am hiểu phong tục tập quán của dân tộc, đứng ra xét xử mọi vi phạm của các thành viên trong cộng đồng. Trong gia đình, người đàn ông là người lao động chính, gánh vác các công việc nặng nhọc. Ngay cả khi đã lấy vợ và sinh sống bên gia đình nhà vợ, thì vai trò của ông cậu vẫn quan trọng đối với vấn đề hôn nhân của con cháu mình.

Hiện nay, những nguyên tắc cơ bản trong hôn nhân truyền thống như ngoại hôn dòng họ, hôn nhân một vợ một chồng vẫn được người Raglai thực hiện, tuân thủ nghiêm ngặt.

Ở người Raglai, hôn nhân cận huyết bị luật tục nghiêm cấm, trong đời sống thường ngày, những người lớn tuổi cũng luôn nhắc nhở, giáo dục con cháu để không vi phạm. Tuy nhiên, hôn nhân cận huyết vẫn lẻ tẻ xảy ra. Những trường hợp này đều bị dân làng chê cười và bị chủ làng xử phạt theo luật tục.

Hiện nay, với tình trạng cư trú xen cài, trong làng Raglai còn có cả người Kinh, Tày, Nùng, Mường, Ê Đê. Hơn nữa, cơ hội giao lưu, tiếp xúc với những dân tộc khác ngày càng được mở rộng nhờ mạng internet, đi làm thuê ở nơi khác nên hôn nhân của người Raglai không chỉ gói gọn trong làng hay trong nội bộ dân tộc mình nữa. Nội hôn tộc người vốn chỉ tồn tại với những cộng đồng cư trú khá biệt lập, một khi hình thức cư trú này bị phá vỡ thì nguyên tắc đó cũng thay đổi. Ngày nay, hôn nhân hỗn hợp dân tộc ở người Raglai có xu hướng tăng lên, nhất là kết hôn với người Kinh điều này đã thúc đẩy mối quan hệ giữa hai dân tộc Kinh - Raglai thêm bền chặt và làm đa dạng thêm bức tranh phân bố dân cư dân tộc ở xã Sơn Bình. Các cặp vợ chồng này sẽ bổ sung, chuyển tải văn hóa cho nhau trong quá trình chung sống, các con của họ cũng được tiếp thu nền văn hóa từ phía cha mẹ.

4. Kết luận

Hôn nhân của người Raglai thể hiện nhân sinh quan và những mối quan hệ liên cá nhân. Về cơ bản, người Raglai tuân thủ các tập quán của xã hội mẫu hệ như con gái đi

bất chồng, người con trai về ở rể bên gia đình vợ, con cái sinh ra theo họ mẹ... Tuy vậy, ở một vài khía cạnh, hôn nhân của người Raglai có sự khác biệt như: việc kết hôn của đôi trai gái được hình thành trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có sự chấp thuận của cha mẹ và bà con họ tộc, nguyên tắc kết hôn không quá khắt khe (có thể kết hôn với người ngoại tộc, không bắt buộc phải lấy anh em hoặc chị em của người chồng hay người vợ đã mất)... Mặt khác, hôn nhân của người Raglai còn có sự khác biệt về vai trò, vị trí của người đàn ông trong gia đình, xã hội so với các dân tộc mẫu hệ khác. Các yếu tố trên là những đặc điểm tạo nên nét đặc sắc trong hôn nhân của người Raglai. Trong bối cảnh hiện nay, bên cạnh việc áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình, các quan niệm và nguyên tắc hôn nhân của người

Raglai vẫn quan trọng trong công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Xuân Biên (1998) (Chủ biên), *Văn hoá, xã hội dân tộc Raglai ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Sigmund Freud (2001), *Nguồn gốc của văn hóa và tôn giáo - vật tổ và cấm kỵ*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Vũ Đình Lợi (1994), *Gia đình và hôn nhân truyền thống ở các dân tộc Malayô - Pôlynêxia Trường Sơn - Tây Nguyên*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Phan Đăng Nhật (2003) (Chủ biên), *Luật tục Chăm, Luật tục Raglai*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Ngọc Thanh (2005), *Gia đình và hôn nhân của dân tộc Mường ở tỉnh Phú Thọ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.